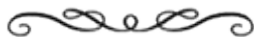


ĐỜI CÒN VUI VÌ CÓ CHÚT TÒM TEM



Không biết hai tiếng “tòm tem” xuất hiện trong ngôn ngữ Việt từ bao giờ nhưng cái chuyện tòm tem thì quả là xưa không kém gì quả đất. Tuy nhiên dù có xưa cách mấy thì tòm tem vẫn không bao giờ cũ vì loài người còn tồn tại tới ngày hôm nay cũng là nhờ vào tòm tem. Chính vì thế mà thiên hạ vẫn cứ mãi mãi tòm tem và nói về chuyện tòm tem.

Sở dĩ tôi dùng hai tiếng tòm tem này để nói về một chuyện mà ngôn từ dùng để diễn tả lại vô cùng phong phú và thường được thả nổi, ấy là tại vì hai tiếng này vừa có gốc có gác, vừa nôm na dễ hiểu, lại không bị coi là tục để các vị thích rao giảng đạo đức bắt bẻ mà cũng không khô khan như từ ngữ chuyên môn của nhà khoa học. Tôi học được hai chữ này trong bài ca dao sau:

*Đang khi lửa đỏ cơm sôi
Lợn kêu con khóc lại đòi tòm tem
Bây giờ cơm chín lửa tàn
Lợn ăn con ngủ, tòm tem thì tòm*

Phải nói là mặc dù mấy câu ca dao này tuy thật là đơn giản nhưng càng đọc tôi càng thấy thấm ý. Con người từ xưa xa xưa cho tới ngày nay, sống trên đời lúc nào cũng cứ tằm mật mũi với hàng trăm thứ chuyện linh kinh hằng ngày nhưng xét cho cùng thì chẳng qua cũng chỉ là nhằm đáp ứng cho hai nhu cầu cơ bản là ăn để sống và tòm tem để bảo tồn chủng loại. Có khác chăng là theo đà tiến hóa, con người càng văn minh thì cái ăn và cách ăn cũng trở thành cầu kỳ và cái tòm tem cũng được bày đặt thêm nhiều quy định có tính cách hình thức rắc rối hơn mà thôi.

Tuy cả hai nhu cầu trên đều là cơ bản nhưng nếu sắp theo thứ tự ưu tiên thì cái ăn vẫn là trước tiên rồi mới tới chuyện tòm tem, vì chỉ có “no cơm ấm cật” thì lúc đó mới có thể “rậm rật khắp nơi” chứ bụng mà đói meo thì “chó cũng đành chê cứt”. Cái sự ví von này tôi cũng học được trong kho tàng ca dao tục ngữ. Ai không tin cứ giở ca dao tục ngữ ra sẽ gặp khỏi câu như:

*Em như cục cứt trôi sông
Anh như con chó ngồi trông trên bờ*

Nếu nhu cầu ăn có từ khi lọt lòng thì trái lại nhu cầu tòm tem phải đợi đến một cái tuổi gọi là biết mắc cỡ vì khám phá ra những cái khang khác nơi mình và nơi người mới bắt đầu có. Lại nữa, cái cường độ của nhu cầu này cũng biến thiên tùy theo người và tùy theo thời gian: sung độ nhất vào lúc tuổi còn trẻ nhưng càng về già thì yếu dần và có thể không còn nữa. Chính vì thế mà người ta mới hời hợt nhau:

*Ai ơi chơi lấy kéo già
Mãng mọc có lúa người ta có thì
Chơi xuân kéo hết xuân đi
Cái già sông sộc nó thì theo sau*

Mặc dù trong văn học Việt nam cũng đã có những nhà nho xông xáo cỡ cụ Nguyễn Công Trứ từng vỗ ngực tự hào trong một bài hát nói “càng già càng dẻo càng dai” và trong ca dao cũng có những bài như

*Bà già đã tám mươi tư
Ngồi bên cửa sổ biên thư lấy chông*

Hoặc là:

*Bà già đi chợ cầu Đông
Bói xem một quẻ lấy chông lợi chãng
Thầy bói gieo quẻ đoán rằng
Lợi thì có lợi nhưng răng không còn*

Tuy nhiên nếu nghiệm cho kỹ thì chẳng qua các cụ cũng chỉ là tiếc nuối cho một thời oanh liệt đã qua đi mà nói vớt vát cho vui thế thôi chứ thực tế thì các cụ cũng không làm sao xoay ngược lại định luật của tạo hóa.

Ngoài ra, nếu nhu cầu ăn không thể thiếu thì ngược lại nhu cầu tằm tem có thể hy sinh mà không làm cho cá nhân ấy chết, trừ trường hợp nếu như tất cả giống người đều hy sinh cái nhu cầu này thì lúc đó loài người mới bị tuyệt chủng thôi. Về cái khoản này thì Phật có dạy đời là bể khổ và con người phải diệt dục thì mới dứt được nghiệp chướng để tịnh độ Niết Bàn. Tuy vậy, có một số người dù đã quy y đâu Phật thành sư, nhưng lòng thì vọng động, đôi khi còn bạo hơn cả người phàm nên người đời mới gọi các vị này là “sư hổ mang”. Còn nếu chỉ nhẹ thôi thì ca dao cũng đã từng mô tả:

*Ba cô đội gạo lên chùa
Một cô yếm thắm bỏ bùa cho sư
Sư về sư ốm tương tư
Ốm lẫn ốm lóc cho sư trọc đầu*

Khác với Phật giáo chủ trương diệt dục, người Thiên Chúa giáo lại tin rằng khi Chúa dựng nên người nam và người nữ đầu tiên rồi thì có phán: “Hãy sinh sản ra cho đầy mặt đất này”. Tuy nhiên khi loài người đã sinh ra tràn đầy trên mặt đất này rồi thì Hội Thánh mỗi khi muốn tuyển chọn người thay Chúa chăn dắt bầy chiên ở trần gian thì lại đòi hỏi người đó phải hy sinh cái niềm

vui tòm tem. Điều này gây trở ngại cho một số người vừa muốn làm kẻ chặn chiến của Chúa lại vừa không muốn sống trong cảnh “cắm treo heo nhện đói”, do đó mà nảy sinh ra Giáo phái Tin Lành. Các ngài mục sư nhờ hiểu Kinh Thánh một cách cởi mở hơn nên đã giúp cho một số người an tâm vừa làm tôi tớ Chúa, vừa vui thú trần gian mà không hề mang mặc cảm phạm tội. Riêng về phía Giáo hội La Mã vì khắt khe với lễ luật mà có những kẻ lúc bắt đầu những mong theo chân Chúa làm đến chức cha, chức cố, nhưng rốt cuộc chỉ mới tới được chức “ta ru”, nghĩa là đã vào tu rồi nhưng thấy đời còn vui quá lại nhảy ra.

Mặc dù bản Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền có khẳng định: “Mọi người sinh ra bình đẳng” nhưng thực tế thì Tạo hóa vốn có trước loài người nên hình như không biết có cái luật đó cho nên mới để lọt một số người bị mẹ bà nắn thiếu cái “gia tài của mẹ để lại cho con” khiến cho những kẻ này không bao giờ biết được cái niềm vui tòm tem ở cõi đời này.. Tuy nhiên vào cái thời đất nước còn được cai trị bởi những ông vua thì cũng có vài anh chàng lại tự nguyện cắt bỏ cái gia tài này để được hầu hạ trong cung hầu kiếm miếng cơm manh áo.. Thí dụ như mấy anh chàng muốn xin làm thái giám.

Sở là trong xã hội phong kiến ngày xưa, một kẻ làm vua thì tự cho mình có cái quyền tha hồ tòm tem. Do đó mà ông vua nào cũng có trong cung hàng ngàn cung tần mỹ nữ. Tuy nhiều thế và nhiều khi tòm tem không xuể nhưng vì tham lam và ích kỷ nên ông vua nào cũng sợ kẻ khác tòm tem giùm mình do đó mới phải chọn mấy anh chàng thái giám để hầu hạ trong cung cho chắc ăn. Nhiều ông vua cũng vì mê tòm tem đến độ phế bỏ cả triều chính cho nên đành phải mất nước hay mất cả cái chỗ đội vương miện. Có ông thì bệ rạc đến nỗi không còn ngồi dậy nổi để thiết triều đành nằm ườn ra cho đình thần vào chầu như ông vua Long Đĩnh nhà Lê. Sĩ gia khi nhắc đến phải đặt cho triều đại này cái biệt danh là Lê ngọa triều.

Cũng vì cái mục ham tòm tem này của kẻ làm vua mà nhiều khi đi đoong luôn cả một dân tộc. Xưa Chiêm thành cũng là một vương quốc lừng lẫy. Vào thời nhà Trần ở nước ta thì có vua Chiêm là Chế Mân bỗng dưng nổi hứng đem dâng luôn hai châu Ô và châu Rí để xin với vua Trần cho được rước công chúa Huyền Trân về tòm tem. Không hiểu có phải vì nàng công chúa xú Việt tài cao hay vua Chiêm lụ khụ sao đó mà ít lâu sau thì vua Chiêm tịch. Theo phong tục Chiêm thành thì khi vua chết hoàng hậu và phi tần cũng phải tịch theo vua để tiếp tục hầu hạ cho nhà vua cũng được tòm tem nơi chín suối. Nhà Trần tiếc cho tuổi xuân phơi phới của nàng công chúa của mình mà bị đưa lên giàn hỏa với vua Chiêm thì thật là phí hương trời, bèn sai Trần Khắc Chung vào kinh thành Chiêm lên đem công chúa về. Tương truyền sau đó hai người đưa nhau đi đâu làm gì chẳng ai rõ, nhưng dù sao thì cái tên Huyền Trân cũng đi vào lịch sử, còn Chiêm thành thì theo cái đà mất hai châu mà mất lân cho đến mất luôn cả nước và bị diệt vong..

Theo các nhà nghiên cứu về sinh vật học thì trong vấn đề tòm tem, giống cái bao giờ cũng khỏe hơn giống đực. Nguyên lý này hình như cũng đúng cả với con người. Chúng ta chỉ nghe kể ông

này ngài nọ đang tòm tem thì bị ngã ngựa rồi đi đoong chừ chẳng bao giờ nghe nói có bà nào lẩn quay ra ngáp ngáp trong lúc tòm tem cả. Nghe khoản này có lẽ các ông không đồng ý vì tự hồi nào các ông vẫn tự cho mình là phái khỏe còn đàn bà mới là “liều yếu đào tơ” phải “núp bóng tùng quân”. Tuy nhiên tục ngữ cũng có câu: “con gái mười bảy, bẻ gãy sừng trâu”, cho nên nam nhi cỡ mấy anh chàng “trói gà không chặt” mà gặp phải mấy cô này thì cũng coi như là đi đoong, bằng không thì cũng bị cô nàng cấm cho năm bảy cái sừng to tổ bố.

Trở lại với cái chuyện tòm tem ngã ngựa này ở nước ta mà có liên quan đến lịch sử thì phải kể câu chuyện đời Lê. Nguyễn Trãi là một khai quốc công thần từng giúp Lê Lợi đánh thắng quân Minh giành lại nền độc lập cho Tổ quốc và lập nên nhà Hậu Lê. Lúc vua Lê Thái tổ quy tiên, vua con lên nối ngôi thì cụ cũng đã già về nghỉ hưu. Tuy thế, có một hôm nghe tiếng cô nàng Thị Lộ rao bán chiếu trước dinh, cụ bỗng hứng chí cho gọi vào ra mắt, và khi thấy cô hàng chiếu trông cũng tươi mát, cụ bèn ứng khẩu mấy vần thơ trên gheo:

*Ả ở đâu mà bán chiếu gon
Chẳng hay chiếu ấy hết hay còn
Xuân xanh nay độ bao nhiêu tuổi
Đã có chồng chưa được mấy con?*

Cô hàng chiếu cũng chẳng vừa, họa lại ngay:

*Thiếp ở Tây Hồ bán chiếu gon
Có chi ông hỏi hết hay còn
Xuân xanh mới độ trắng tròn lẻ
Chồng còn chưa có, nói chi con!*

Nghe cô hàng chiếu ứng đối lanh lẹ, cụ đâm ra mến tài mến sắc nên quyết chí rước nàng về làm nàng hầu. Nếu chuyện chỉ có thế thì cũng chẳng có gì đáng nói. Đằng này vì cụ đã già nên có lẽ sinh ra lắm cảm. Nhân một hôm nhà vua trẻ đi tuần thú qua vùng này bèn ghé lại nhà cụ nghỉ đêm, cụ thương cho cô nàng hầu tuổi xuân phơi phới lâu nay bị bỏ phế mới sai nàng ra hầu hạ nhà vua may ra kiếm được chút ơn mưa móc.. Chẳng hiểu ông vua trẻ tòm tem ra sao mà băng ngay đêm đó tại nhà cụ. Thế là triều đình đổ xô vào hạch cụ về cái tội giết vua và cái tước khai quốc công thần của cụ cũng đành vứt đi khiến cho cụ chỉ còn biết cam phận lãnh cái bản án tử đi đoong luôn một lúc cả ba họ.

Các nhà nghiên cứu về sinh vật còn đưa thêm một nhận xét là có nhiều loài sinh vật sau khi tòm tem thì chị cái còn xoi tái luôn anh chàng đực cho đã cơn đói lòng, chẳng hạn như loài bọ ngựa. Điều này tưởng chừng không xảy ra nơi con người nhưng nếu nghiệm kỹ ra thì cũng có, nhưng vì con người có đời sống văn minh cho nên cái mực cô nàng xoi tái anh chàng này cũng diễn ra dưới một hình thức mới mẻ hơn, khoa học hơn, tinh vi hơn, trông nhẹ nhàng và không có vẻ rùng

ron nhưng độc ác thì không kém. Nàng chỉ móc cái ví tiền, nắm lấy cái ví tiền thôi chứ không cần moi ngược moi tìm gì cả. Có biết bao ông “nam nhi chí chí”, chỉ vì tò mò mà bị thân bại danh liệt do ăn hôi lộ, thụt két để cung phụng cho cô nàng no bụng còn ông thì vào nằm nhà đá gõ lịch. Đôi với những ông có sẵn cơ nghiệp thì cô nàng cứ việc tha hồ ăn cho tới sạt nghiệp rồi túi phải ra thân ăn mày. Ngay cả những ông được cái tiếng là hiền lành cũng lắm lúc khốn khổ vì đi làm lãnh lương ba cọc ba đồng thôi mà cũng bị bà vợ móc sạch. Thế là đủ cho anh chàng từ đó cứ lệ thuộc vào bà vợ mà ngáp ngáp. Còn bà vợ thì phây phây “chưa đi đến chợ đã lo ăn quà”, càng ngày càng phớp pháp ra trong khi đức lang quân thì càng ngày càng cà tong cà teo như que củi.

Chuyện tò mò mà đi vào văn học sử thì rất nhiều. Vào cái năm Tí Sửu Dần Mẹo gì đó có sứ Tàu sang nước ta. Không hiểu do đâu mà sứ lại gặp bà Đoàn Thị Điểm, lại còn buông lời chọc ghẹo chót nhả: “An nam nhất thôn thổ, Bất tri kỷ nhân canh”, nghĩa là “một tấc đất An nam không biết bao nhiêu là người cày” ý xỏ xiên gái Việt.. Bà Điểm vốn đã từng dịch Chinh Phụ Ngâm, chữ nghĩa đây mình, đâu để gì chịu mất mặt như vậy, bèn đối ngay: “Trung quốc đại trượng phu, Giai do thử đồ xuất”. Câu này có nghĩa là “bậc trượng phu của nước Tàu cũng từ đó mà chui ra cả thôi”. Đúng là chậu nước lạnh hắt vào mặt sứ Trung quốc.

Trên đây là chuyện vào thời nước ta chỉ biết giao hiếu với nước Tàu. Vào cái buổi giao thời Tây Tàu nhớ những thì có:

Vị Xương có Tú Xương
Dở dở lại ương ương
Cao lâu thường ăn quýt
Thở đi lại chơi lường

Cụ lại còn tự thú thêm:

Một trà, một rượu, một đàn bà
Ba cái lẳng nhăng nó quấy ta
Chừa được thứ nào hay thứ ấy
Có chẳng chừa rượu với chừa trà.

Tuy nhiên đáng kể hơn cả phải nói là bà Hồ Xuân Hương. Sự nghiệp văn chương của bà toàn hướng về trọng tâm duy nhất: phải làm sao nói lên được cái nguyên lý tò mò ẩn tàng trong mọi sự vật, và tên tuổi của bà gắn liền với sự nghiệp trên đến nỗi hễ một người nào đó chỉ cần nhắc đến tên bà là người khác hiểu ngay ý người kia định nói gì.

Trên đây tôi chỉ đơn cử vài danh nhân tiêu biểu thôi chứ thực ra nếu mà xét cho cùng thì bao nhiêu tác phẩm văn chương nghệ thuật trên thế giới này nếu không liên quan đến ăn thì cũng là do cái động cơ tò mò thúc đẩy mà ra cả..

Nếu cái chuyện tòm tem nơi loài vật là một sự kiện tự nhiên nên hẳn muốn tòm tem thì đi tìm đôi tượng hợp tác giải quyết là xong thì nơi con người vì văn minh nên thường “vẽ rắn thêm chân” do đó để thỏa mãn cái nhu cầu tòm tem, con người cũng đặt ra vô số quy định gọi là luật pháp, đạo đức, phong tục, tập quán để làm khó cho mình. Chính vì thế mà chuyện tòm tem của con người mới được phân biệt thành nhiều hình thức..

Thông thường nhất và được xã hội cho phép và nhìn nhận là tòm tem có đăng ký chính thức. Để có thể tòm tem theo kiểu này con người phải trải qua nhiều bước gian truân lo lắng và chờ đợi, kết quả có khi được mà cũng có khi chỉ là đã trảng xe cát cho nên mới có chuyện nhiều anh chàng hay cô nàng vì lý do này lý do nọ không hội đủ tiêu chuẩn để xin được giấy phép hành nghề, đành ôm hận đáp chuyến tàu suốt về miền quên lãng, hoặc nhẹ lắm thì cũng là cúi đầu nhìn người yêu ôm cái tòm tem sang ngang không hề ngoảnh lại. Điều này nếu có gây đau khổ cho một số người thì chính đó cũng là nguồn cảm hứng để cho những tâm hồn đau khổ đó có thể sáng tác nên những vần thơ tuyệt tác, những áng văn bất hủ và những bản nhạc để đời.

Đôi với những người hân hoan rước được cái tòm tem về rồi thì mọi chuyện bây giờ trở nên như cơm bữa nên không có gì đáng bàn ngoài cái chuyện đêm đêm:

Đàn ông gì thứ đàn ông
Nửa đêm trở dậy cầm chông đàn bà
Đàn bà gì thứ đàn bà
Nửa đêm trở dậy rút ruột già đàn ông

Thỉnh thoảng mới có vài trường hợp cá biệt như:

Lấy chồng từ thừa mười ba
Chồng chê tôi bé không nằm cùng tôi
Đến năm mười tám đôi mươi
Tôi nằm dưới đất chồng lôi lên giường
Một rằng thương, hai rằng thương
Có bốn chân giường gãy một còn ba ...

Chẳng cần phải giải thích ai cũng thừa biết là thương ở trong lòng thì làm sao gãy được cái chân giường, chẳng qua chuyện gãy cái chân giường là do tòm tem sôi nổi mới ra có sự. Tuy nhiên cũng không thiếu gì những trường hợp có kẻ vì những lý do không được tiết lộ nào đó mà cứ phải bóp bụng thở than:

Chàng ơi bỏ thiệp làm chi
Thiệp là cơm nguội để khi đói lòng

Nhờ xã hội bày ra cái chuyện tòm tem phải có đăng ký chính thức này mà có những ông vốn coi trời bằng vung bắt đầu biết sợ, dĩ nhiên là không phải sợ trời mà sợ kẻ cao hơn trời nữa kia. Riêng các bà thì có một số khối phải khổ công đèn sách, đánh giặc hay phấn đấu công tác cũng bỗng dưng trở thành cô Tú, bà Bác sĩ, bà Thiếu tướng, bà Tỉnh trưởng v.v... để ra oai tác yêu tác quái, có khi còn thêm màn phụ diễn "gà mái đá gà cồ". Điều này có vẻ như là một bất công đối với phái nam vì khi một anh chàng nghèo dốt đặc nào đó vô phúc vớ được một bà luật sư, bà bác sĩ cũng không bao giờ được thiên hạ gọi là ông luật sư, ông bác sĩ gì cả để mà hậm hộc với đời hay lên lớp chị vợ.

Thời còn chế độ phong kiến thì tuy vua thay trời trị dân, nhưng vì có vài ông vua lại học được cái câu "nhất vợ nhì trời" của dân gian nên có nhiều bà gốc dân già, không cần dựng cờ khởi nghĩa để làm vua mà chỉ cần được một ông vua loại trên tuyển về làm Hoàng hậu rồi sau đó lại còn lên Thái hậu là cũng đủ làm cho đất nước điều đứng.

Riêng đối với đa số các bà thường thường bậc trung không có gì để thi thố với đời thì nhờ có sẵn nhãn hiệu câu chứng lặn trong lưng nên rất hãnh diện phô trương cái thành quả tòm tem của mình, đi đâu cũng vác cái bụng phình chường ướng nghểu nghện ra cái điều ta đây nết na đức hạnh để cho xã hội nhìn vào mà nể nang chứ không giống như mấy cô nàng tòm tem lén, tòm tem chui, lỡ có kết quả là tìm cách dấu còn hơn "mèo dấu cứt".

Mặc dù các nhà đạo đức và các nhà luật pháp thường khuyến cáo con người chỉ nên và chỉ được tòm tem có đăng ký chính thức tại một hộ khẩu thường trú, nhưng nhiều khi vì tính ham vui mà có những cặp chưa kịp làm xong thủ tục đăng ký đã tòm tem. Đây là loại tòm tem lén cha lén mẹ. Hình thức này rất phổ biến trong lứa tuổi rường cột của tương lai nên đây cũng là niềm lo lắng của các bậc làm cha mẹ. Tuy nhiên có nhiều cô cậu gặp khó khăn trong vấn đề đăng ký hành nghề, thì lại nhờ cái khoản có kinh nghiệm hành nghề trước mà sau đó được cấp giấy phép điều chỉnh, hoặc cũng có khi là bị bắt buộc điều chỉnh giấy phép tùy trường hợp.

Cũng có khi đã đăng ký có nơi có chốn, nhưng vì thích điều mới lạ hoặc ngán cơm nhà ăn hoài nhạt miệng nên ở đâu lúc nào cũng có chuyện "ông ăn chả bà ăn nem" hoặc là ông đi lính "nhảy dù" bà đi tìm nơi "ăn vụng". Đây là loại tòm tem chui, trốn thuế cho nên thường xảy ra nhiều màn đấu gươm, nổ súng, rượt bắt rất sôi nổi, hoặc nhiều cảnh tròng trệ rất rùng rợn. Ngày xưa khi mà "phép vua thua lệ làng", dân nông thôn ở các vùng ven sông đôi khi vẫn vớt được đôi trai gái bị trôi thúc ké thả trôi theo giong nước chỉ vì bị bắt quả tang đang ăn vụng.

Thời Đế nhất Cộng hoà, có một ông quan nhà binh súng ngắn nọ không thích bắn súng đồng ngoài chiến trường mà chỉ thích bắn súng cao su ở các vũ trường. Quan bắn giỏi quá nên có một em ca ve xin được rước quan về cận vệ cho mình. Chị cả ở nhà thấy quan lâu ngày không chịu cho mình khám súng mà cứ vác súng đi suốt đêm nên cho tay em đi điều tra. Tay em tìm ra có sự bèn

về bầm báo và hiến kế cho chị Cả nên tặng cô nàng nọ một liều a xít để biến cô nàng thành đồng sắt vụn. Báo hại sau vụ ấy cả miền Nam mỗi khi nghe có ai nói tới hai tiếng a xít là các bà các cô đua nhau tìm đường chạy trốn chết.

Có những bà vì không có phương tiện để theo dõi tìm tòi hoặc không muốn lặn lội thanh toán kẻ địch ở xa cho nhọc công phí sức, nên cứ nhắm ngay đôi tượng gần là ông chồng mà trị tội cho tiện. Nghe đâu thời Tây còn cai trị xứ Nam kỳ có một cô Năm Huòn nào đó giận ông chồng không chịu tòm tem với mình mà cứ đi tìm người khác để tòm tem cho nên mới nổi tam bành rươi xăng đôt luôn ông chồng làm đuốc cho đời soi chơi.

Thời Liên khu V kháng chiến, nghe đâu tại Mộ Đức cũng có một nữ cán bộ thấy đồng chí chồng cứ đi công tác với các nữ đồng chí ấp khác mà không chịu sinh hoạt ở ấp nhà nên tức giận dùng dao phay chặt phăng cái lệnh công tác của đồng chí chồng. Tin này được nhanh chóng loan truyền trong hàng ngũ cán bộ, do đó mà sau này trong các buổi họp giao ban, mỗi khi có đồng chí nào đó thích thảo luận cù nhây mà có nữ đồng chí nào giơ tay phát biểu: “Tôi xin cắt đứt đồng chí” là các nam đồng chí hè nhau bỏ chạy xanh cả mặt.

Tòm tem chui có khi “chùa” mà cũng có khi là “tiên trao cháo múc”. Nếu là tòm tem theo kiểu tiên trao cháo múc thì thường phái nam là kẻ phải chi tiên, họa hoàn mới có vài anh mày dầy mặt dạn được đời tặng cho cái danh hiệu là “đĩ đực”. Riêng khỏi chị em ta là vừa được tòm tem lại có tiên ăn bánh nên có nhiều cô nàng bất cần miệng đời khen chê đã xin chọn con đường này làm “con đường em đi”. Xã hội nào mà có nhiều cô nàng chọn con đường này thì mấy bà phước ở trong xã hội đó lại càng có dịp nuôi một bầy con không phải con mình. Tuy nhiên cũng có những trường hợp cá biệt, có những cô nàng lúc đầu đi con đường này, nhưng sau đó tình cờ vớ được một anh chàng kiểu Từ Hải mà bỗng hóa thành mệnh phụ phu nhân, trở nên danh giá, ban ân ban phước cho đời. Ấy là chưa kể đến chuyện vào hậu bán thế kỷ 20 lại còn có thêm hiện tượng hàng loạt chị em ta nhờ tòm tem với của lạ nước ngoài mà về sau biến thành Việt kiều được đồng bào cả nước mến mộ vì mấy đồng đô la trong ví.

Ngoài các hình thức tòm tem có đăng ký, tòm tem lén, tòm tem chui, tòm tem nháy dù còn có một hình thức nữa gọi là tòm tem ấu. Đây là một hình thức tòm tem không thông qua sự thỏa thuận của đôi bên mà chỉ đến từ một phía. Loại tòm tem này có thể là hình thức nhẹ như của mấy anh chàng thích thả dê theo kiểu trong ca dao:

*Vú em chum chúm hạt cau
Cho anh bóp cái có đau anh dên
Vú em chẳng đáng một tiền
Cho anh bóp cái anh dên quan năm*

Có nhiều anh chàng nhờ trước thả dê, sau thành duyên nợ, nhưng cũng có khi anh chàng bị ăn tát tai, đòn gánh, guốc cao gót có khi lỗ máu đầu, hoặc phải ra hầu toà về cái tội hành nghề không có giấy phép.

Hình thức mạnh thì thường đi kèm với dao găm, lưỡi lê, súng đạn, hoặc ít nhất là cũng đôi cánh tay gân guốc. Đây là một hình thức dã man thô bạo, thường gắn liền với những tội ác mà con người không thích thấy nhưng lại cứ hay diễn ra tại những nơi nào có chiến tranh, loạn lạc, bất công và áp bức. Chuyện kiểu này thì vô cùng, xin để dành phần hành này cho các nhà làm chính trị, các nhà làm luật pháp, các nhà rao giảng đạo đức, tôi không dám lạm bàn.

Mặc dù tò mò là một nhu cầu tự nhiên nhưng con người lại thích khoác cho nó cái vẻ không tự nhiên cho nên mới sinh ra lắm cái nực cười hay những chuyện thương tâm đầy nước mắt.

Trong một phiên họp Quốc hội thời Đệ nhất Cộng hòa tại Miền Nam để biểu quyết một dự luật về vấn đề bảo vệ tò mò, có hai vị dân biểu nọ tranh luận nhau sao đó mà vị nữ dân biểu bỗng đứng dậy một tay rút guốc đập lên bàn, một tay xia xói vào mặt vị nam dân biểu và the thé: “Không có đàn bà làm sao có đàn ông?” Vị nam dân biểu bị xúc phạm liền hùng hổ không kém đứng lên vung tay quát: “Không có đàn ông làm sao có đàn bà?” Chẳng ai biết hai vị dân biểu kia rốt cuộc ai thắng ai nhưng dân chúng nghe qua chuyện này đều ôm bụng cười và bảo nhau là hai vị nọ rõ khéo thừa hơi vì nếu không có tò mò thì làm quái gì có đàn ông hay đàn bà để mà cãi cọ.

Còn các ngài Cộng sản Việt nam khi đề cập đến vấn đề tò mò thì tung ra cả một nền đạo đức cách mạng thật là kêu nhưng thực tế thì các ngài chỉ dùng nó làm cái bình phong để kẻ khác không dám nhìn xem các ngài là những kẻ chuyên tò mò ầu hoặc ít ra cũng là hạng “ăn vụng chùi mép” một cách tài hơn ai hết. Một cụ tự phong là “cha già dân tộc” qua bao năm được sơn son phết vàng như một thần tượng của đạo đức cách mạng thì bây giờ thiên hạ phanh phui ra không biết bao nhiêu chuyện. Riêng về cái mục tò mò thì “cha già khả kính” đã từng “sinh hoạt bí mật” với vợ của đồng chí của mình, đã tung tiu đặc biệt một “cháu ngoan của bác” người vùng Thượng du. Ngày bác bỏ núi rừng về tiếp thu cái dinh Bắc bộ phủ, em cháu ngoan nghe nói bác về Thủ đô ở nhà cao cửa rộng nhưng vẫn không quên cất thêm một căn nhà sàn bên cạnh bèn bế con về thăm. Bác sợ bị lòi cái đuôi chồn lâu nay vẫn dấu kỹ bèn ra lệnh cho đồng chí phụ trách bộ Tắm Quất giải quyết êm đẹp. Đồng chí bộ trưởng bộ Tắm Quất vốn có thời ôm cây đàn ghi ta ca bài “Nụ cười sơn cước” mà chưa có dịp tò mò, nay nhân dịp “mỡ dưng miệng mèo” bèn không ngần ngại vét chuyển tàu chót trước khi chuyển em thiếu nhi cháu ngoan người Thượng xuống Hồ Tây để rửa cho hết bụi trần.

Cái chuyện tò mò không phải chỉ có người mới thích mà ngay cả thần tiên cũng còn đam mê. Trong dân gian vẫn truyền tụng những câu truyện như Sơn Tinh và Thủy Tinh chỉ vì tranh nhau

nàng công chúa con vua Hùng mà đánh nhau hết năm này sang năm khác, gây ra cảnh gió mưa bão lụt làm khổ cho dân. Lại có những nàng tiên còn vương vấn mùi tục lụy nên mới xui khiến cho chàng Tì Thúc lạc động Hoa Vàng. Có nàng thì lại còn ham vui xuống tận trần gian xem hội của người đời để rồi gây ra có sự khiến cho phải vương vào duyên nợ với người trần như truyện Giáng Kiều và Tú Uyên.

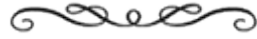
Tòm tem là nguyên lý của sự sống cho nên hình như dân tộc nào cũng đề cao. Văn minh Văn lang cũng có sự tích “ông Đùng bà Đà”. Tương truyền là ngày xưa có nhà nợ sinh ra được hai con một trai một gái. Đến tuổi trưởng thành thì cả hai chị em nhà này đều cao lớn dị thường do đó khi bắt đầu biết đến tòm tem thì nhìn quanh nhìn quẩn không thấy đâu có đôi tượng có khả năng hợp tác với mình nên cuối cùng cả hai đành phải hợp tác với nhau. Dân làng cho rằng đây là một hành vi loạn luân bèn xúm lại tắm quất cho hai chị em nhà này một trận, đến lúc dừng tay lại thì chỉ còn thấy hai đồng thệ. Dân làng sợ Trời phạt cái tội cả gan hủy diệt cái nguyên lý của sự sống mà bắt phải tuyệt tự cho nên mới lập đền thờ. Hàng năm đến ngày giỗ thì lại làm hai hình tượng không lồ rước đi nghêu nghện khắp làng sau đó là trai gái trong làng được một đêm tự do ra đình làng tòm tem bằng thích để tạ tội. Nghe chuyện này biết đâu chừng có nhiều người cũng đang tiếc hùi hụi tại sao ta lại không được sinh ra tại cái làng ấy.

Khò khạo như Bòm nhưng một khi đã biết đến tòm tem thì cũng mê mẩn ra phết. Chuyện kể là ngày xưa có hai ông bà hiếm hoi sinh hạ được có mỗi một cậu con trai đặt tên là Bòm. Vì sợ mất giống nên Bòm được cha mẹ cưới vợ cho rất sớm. Chị vợ lớn hơn Bòm nên hàng ngày cứ phải bế chồng đi chơi, đút cơm và lo tắm rửa cho chồng năm này sang năm khác mà ban đêm thì chẳng xò múi gì. Đùng một cái đến cái năm con chuột rúc rích gặm giường, chị vợ táy máy sao đó mà Bòm bưng sáng trí khôn hiểu ra cái lẽ sống ở đời.

Từ hôm ấy Bòm cứ mê mẩn quanh chị vợ tới ngày làm chị vợ không còn thì giờ làm công việc nhà nên bị bà mẹ chồng đay nghiến nhiec móc. Chị vợ ức quá bèn dẫu cục đá dưới váy rồi dẫn chồng đến bờ ao lôi cục đá thả xuống ao và bảo chồng: “Thôi nhé! Tôi đã quăng cái tòm tem xuống ao rồi! Từ nay đừng có theo tôi mà đòi nghe rõ chưa.” Bòm tiếc của trời nên ngày nào cũng lội xuống ao mò mẫm. Được vài ngày chị vợ thấy vừa thương hại vừa nhớ nên mới ra ao bảo chồng: “Thôi về nhà đi rồi tôi đền cho!” Bòm không dám tin vào người vợ đã từng nhẫn tâm quăng mất niềm vui của mình nên cứ ở lì dưới ao. Chị vợ tức quá bèn vén váy vỗ thành phạch mà bảo: “Nó đây rồi nè!” Bòm ngược lên thấy vợ mình vẫn còn giữ cái món của hồi môn tưởng chừng như đã bị quăng mất ấy y nguyên chỗ cũ bèn hớn hỏ bò lên theo vợ về nhà. Nghe nói từ đó về sau Bòm tòm tem rất tiến bộ, sinh ra cả bảy con, rồi con cái Bòm lại nối gót mẹ cha mà tòm tem cần cù để tiếp tục sinh ra cháu chắt hàng đàn hàng đống ở chật ních cả giải đất hình chữ S.

Chuyện tòm tem mà có nói mãi thì cũng không bao giờ cùng, cho nên tôi cũng không tài nào nói hoai, chỉ xin tóm lại một câu: dân tộc ta qua hàng ngàn năm nô lệ, hàng ngàn năm thiếu ăn, hàng

ngàn năm chinh chiến, người chết như rơm rạ mà vẫn không bị diệt chủng là vì nhờ dân ta ở đâu lúc nào cũng khoái tòm tem và có thể tòm tem. Và cũng chính vì nhờ có chút tòm tem mà đời vẫn còn vui để cho chúng ta cứ mê muội ngụp lặn trong vòng khổ ải.



ĐOÀN VĂN KHANH